

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 12 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 59/2021/QĐMPH-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Vũ Đình K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ hiện tại: Dubai – UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất).

- Người được chị T ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Vũ Đình K, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu dân cư Ninh Cháp 6, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 10/8/2017 cùng đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 4/2019, chị T đi xuất khẩu lao động tại UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất), vợ chồng cũng không còn liên lạc với nhau. Anh K và chị T chính

thức ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh K và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh K và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh K và chị T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình K và chị Nguyễn Thị Huyền T. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh K chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh K và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Vũ Đình K hiện đang sinh sống ở Việt Nam, chị T hiện đang sinh sống ở UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị T gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) nên được công nhận là hợp pháp.

Chị T hiện nay sinh sống ở UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất) không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Vũ Đình K giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Anh K đồng ý nhận ủy quyền của chị T.

Theo Công văn số 9593/QLXNC-P4 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị T xuất cảnh là vào ngày 17/4/2019. Từ đó đến nay chị T chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp anh K và chị T vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 10/8/2017 tại UBND phường T, thị xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến năm 2019, chị T đi xuất khẩu lao động tại UAE (Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất). Kể từ đó, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không ai còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau và ly thân từ đó đến nay. Anh K và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh K và chị T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh K và chị T không có con chung nên không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh K và chị T cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình K và chị Nguyễn Thị Huyền T.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình K về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do anh K đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0005821 ngày 01/4/2021. Anh K đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/5/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tuấn

